

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lù Thị Chinh - Trưởng ban dân vận huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang - Nguyên là giáo viên.
2. Bà Hoàng Thị Nguyệt - Trưởng ban pháp chế HĐND huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

*** NGUYỄN QUỐC H** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1988 tại huyện C, tỉnh T; số chứng minh nhân dân: 073500313 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 16/12/2019; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế C, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1987; con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

+ Bản án số 32/2015/HSST ngày 05/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Quốc H 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Bản án số 08/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Hà Giang xử phạt Nguyễn Quốc H 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 03/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang xử phạt Nguyễn Quốc H 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 135/2010/HSST ngày 13/4/2010. *(Đã được xóa án tích)*.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2021, hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Hà Giang. *(Có mặt)*.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)*.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Thèn Seo P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Giang. *(Có mặt)*.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người làm chứng*: Cháu Nguyễn Tám H2, sinh năm 2015 *(Vắng mặt)*.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hai: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. *(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/12/2021, Nguyễn Quốc H, sinh năm 1988, trú tại Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Hà Giang *(là đối tượng đã có tiền án, chưa được xóa án tích)* điều khiển xe máy nhãn hiệu HOIVIDA, màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 23F1 - 057.87 của Thèn Seo P, trú tại thôn N, xã V, huyện H đi từ nhà P xuống khu vực cầu Km5 đường tỉnh lộ 177 thuộc thôn N, xã V, huyện H chơi, khi đến nơi thì P xuống xe, còn H hỏi mượn xe của P để đi vào trung tâm huyện Hoàng Su Phì làm thẻ ngân hàng ATM mới, khi nào xong việc H sẽ quay lại đón P, P đồng ý. H đi vào trung tâm thị trấn Q, huyện H làm thẻ ATM mới nH do ngân hàng đóng cửa không làm được thẻ, H đi chơi loanh quanh tại khu vực thị trấn Q. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại đón P thì không thấy P đứng đợi ở cầu Km5, H điều khiển xe máy đi dọc tuyến đường tỉnh lộ 177 hướng thị trấn Q đi xã N, khi đi đến địa phận thôn N, xã V, huyện H H đi vào cửa hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện H để mua đồ. H vào cửa hàng của anh H1 và gặp cháu Nguyễn Tám H, sinh năm 2015 (là con trai anh H1) đang ngồi chơi ở bàn uống nước trong nhà, còn H1 thì đang tắm ở trong nhà tắm. H quan sát thấy trên bàn uống nước có đặt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng của anh H1. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên bảo cháu H2 “*đi vào nhà lấy cho chú một gói tắm*”, khi H2 rời khỏi khu vực bàn uống nước đi vào bếp lấy

gói tẩm cho H thì H lén lút dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO để trên bàn uống nước cho vào trong túi quần bên phải H đang mặc, H đi ra lấy xe điều khiển đi đến Trạm Y tế xã V, huyện H để lẩn trốn. Khi anh H1 tẩm xong ra tìm chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của mình để trên bàn uống nước thì phát hiện bị mất. Anh H1 kiểm tra lại camera an ninh của nhà thì phát hiện người đã trộm cắp chiếc điện thoại của H1 điều khiển xe máy của Thèn Seo P, là người quen của H1. H1 gọi điện hỏi P là cho ai mượn xe thì P nói là cho H mượn xe vào ngày 11/12/2021 và H đang ở Trạm Y tế xã V, huyện H. H1 đã trình báo công an xã V, huyện H rồi cùng công an xã V đến bắt quả tang H và thu giữ chiếc điện thoại H vừa trộm cắp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì ra Yêu cầu định giá tài sản số 10/ YC-ĐTTH ngày 13/12/2021 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản giá trong tố tụng hình sự huyện H tiến hành định giá tài sản: “01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo 1916 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1 865966049905876, số IMEI 2 865966049905868 (đã qua sử dụng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 533/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: giá trị tài sản cần định giá là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu HOVIDA, màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 23F1 - 057.87; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo 1916 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1 865966049905876, số IMEI 2 865966049905868 (tất cả đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H , tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí để điện thoại và thời gian bị can thực hiện hành vi trộm cắp, phù hợp lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Anh H1 đã được trả lại chiếc điện thoại do bị cáo H trộm cắp nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thèn Seo P không có yêu cầu và đề nghị gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Không

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2021 Nguyễn Quốc H (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo 1916 màu xanh, loại màn hình cảm ứng của anh Nguyễn Văn H tại cửa hàng tạp hóa nhà anh Hội thuộc

thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Hà Giang. Giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Quốc H đã chiếm đoạt được là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c)”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có khả năng lao động, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp để phục vụ nhu cầu cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 32/2015/HSST ngày 05/9/2015; ngày 26/4/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2018/HSST chưa được xóa án tích thì năm 2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2020/HSST ngày 29/4/2020. Các lần thực hiện hành vi phạm tội đều mang tính kế tiếp, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo ngày 11/12/2021 thuộc trường hợp người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì

vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 135/2010/HSST ngày 13/4/2010 (đã được xóa án tích). Trong thời gian từ năm 2010 đến nay, bị cáo đã năm lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có bốn lần trộm cắp tài sản, một lần tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã bị xét xử và kết án tù bốn lần, mức hình phạt đã áp dụng thấp nhất là 6 tháng, cao nhất là 30 tháng tù. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó thấy rằng bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức tự phấn đấu cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo 1916 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1 865966049905876, số IMEI 2 865966049905868 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn H và 01 xe máy nhãn hiệu HOVIDA, màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 23F1 - 057.87 (đã qua sử dụng) Nguyễn Quốc H sử dụng ngày 11/12/2021 là tài sản của anh Thèn Seo P cho H mượn để đi làm lại thẻ ATM, anh P không biết việc H sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra, do vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu là anh Thèn Seo P và Nguyễn Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 22/12/2021 là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2021.

- Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Chi cục THADS huyện H;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện H
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phương